

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ  
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 614 /NMĐSH1-TM  
V/v Mời báo giá "Mua sắm Vật tư  
thay thế hệ thống Gàu CSU của NMĐ  
Sông Hậu 1"

Cần Thơ, ngày 25 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 có nhu cầu triển khai mua sắm vật tư thay thế hệ thống Gàu CSU của NMĐ Sông Hậu 1, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: như Phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ thực hiện: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm: Tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 07 / 04 /2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Lê Thị Như Ngọc, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1

Địa chỉ: Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ

Email: giangtth@pvpgb.vn; hunglt@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; ngoclt@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GĐ NMĐSH1 (để b/c);
- Lưu: VT, PTM (L.T.N.N).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK  
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lương Khánh Duy**

**Phụ lục : PHẠM VI CÔNG VIỆC**

(Đính kèm công văn số **614** /NMĐSH1-TM, ngày **26 / 3 / 2026**)

| STT | Tên vật tư | Phạm vi công việc                                                                                       | Số lượng | Đơn vị | Ghi chú                                         |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|-------------------------------------------------|
| 1   | Bucket     | Gia công chế tạo theo bản vẽ BUCKET.1109.803 của nhà sản xuất<br>Drg No: SH1-FAM-POEAA01-M-M02-DSU-0109 | 52       | PC     | Đính kèm bản vẽ: SH1-FAM-POEAA01-M-M02-DSU-0109 |

**\* Yêu cầu khác:**

- Nhà cung cấp chào giá cho loại hàng hóa có thông số kỹ thuật, kích thước... đúng với bản vẽ đính kèm.
- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:

+ Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Bảo hành: Theo chính sách của NSX tối thiểu 365 ngày kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

**\*Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bản báo giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.**

2

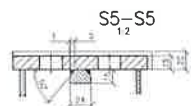
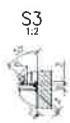
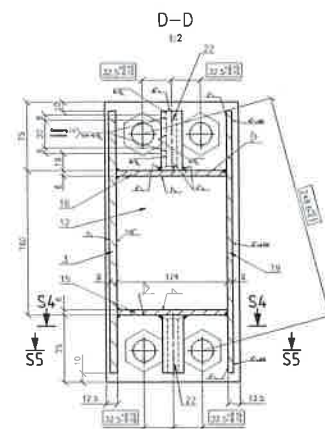
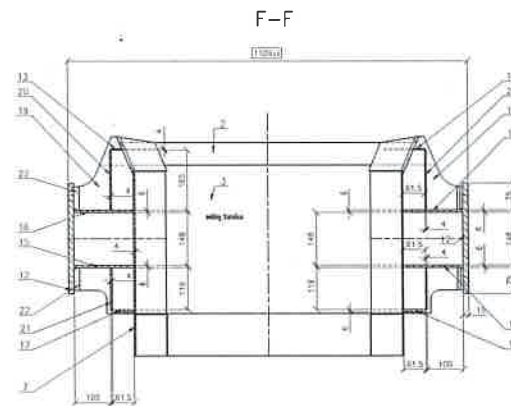
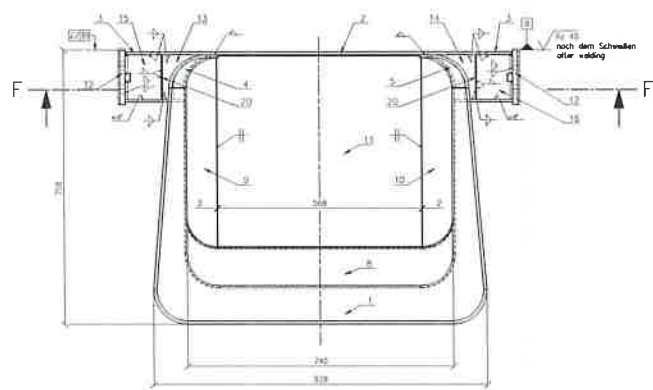
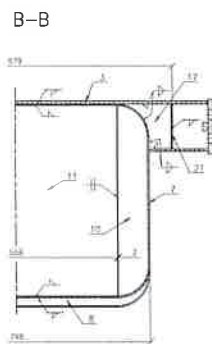
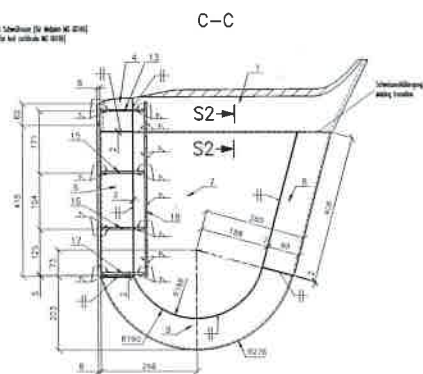
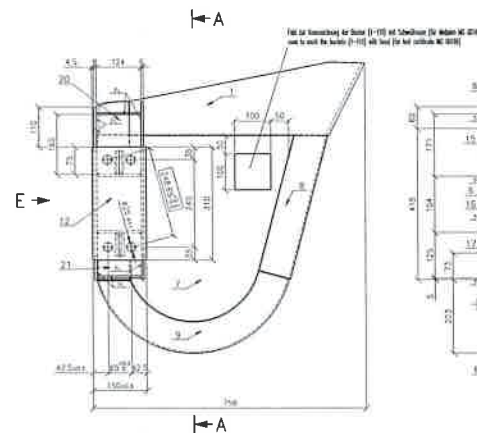
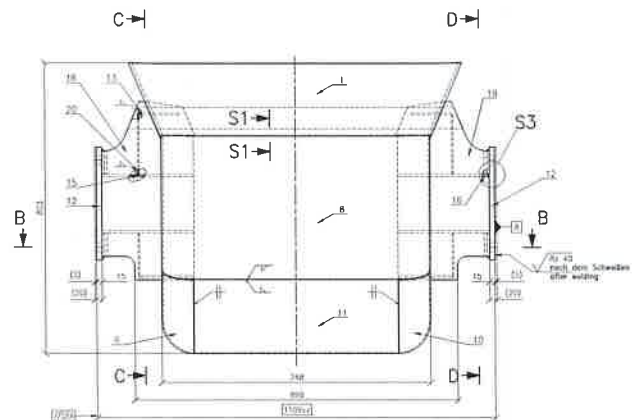
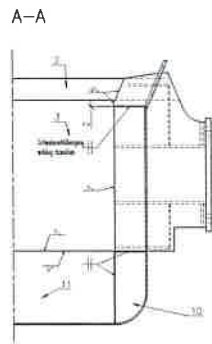


Table 1. A comparison of the results of the different studies. The results are presented in the form of a table with the following columns: Study, Sample size, Age range, Gender, and Results. The results are presented in the form of a table with the following columns: Study, Sample size, Age range, Gender, and Results.

| Study                  | Sample size | Age range | Gender | Results |
|------------------------|-------------|-----------|--------|---------|
| Al-Sayid et al. (2010) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2011) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2012) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2013) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2014) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2015) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2016) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2017) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2018) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2019) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2020) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2021) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2022) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2023) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2024) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2025) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2026) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2027) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2028) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2029) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2030) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2031) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2032) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2033) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2034) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2035) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2036) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2037) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2038) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2039) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2040) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2041) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2042) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2043) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2044) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2045) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2046) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2047) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2048) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2049) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2050) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2051) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2052) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2053) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2054) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2055) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2056) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2057) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2058) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2059) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2060) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2061) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2062) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2063) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2064) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2065) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2066) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2067) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2068) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2069) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2070) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2071) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2072) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2073) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |
| Al-Sayid et al. (2074) | 100         | 18-25     | Male   | 100%    |

Messplan: M-21.05  
measurement plan

Becherfüllung = 0,30m³  
(Wasserfüllung)

Passungen 100µm Tectyl 506 (keine Farbbeschichtung)  
fits 100µm Tectyl 506 (not colorcoated)

Fertigung: Zusammenbauvorrichtung erforderlich!  
zunächst 1 Muster bauen, welches durch Schweißaufsicht, TQ, TK abzunehmen ist

production: Assembly jig is necessary!  
first of all: produce only one bucket for (first off) approval by FAM TW, TQ, TK

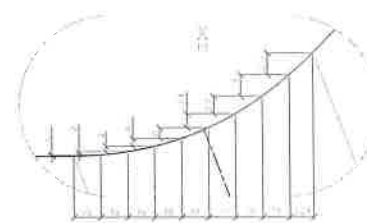
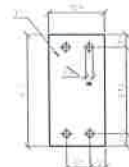
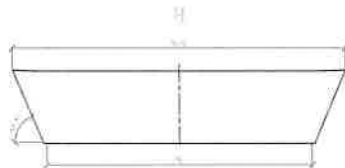
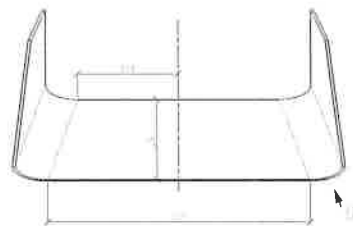
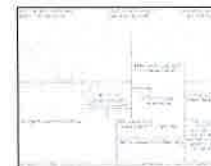
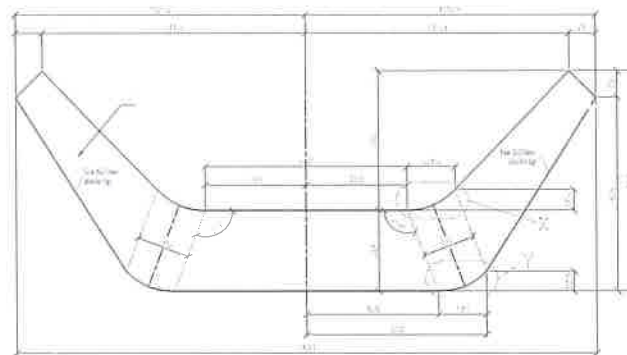
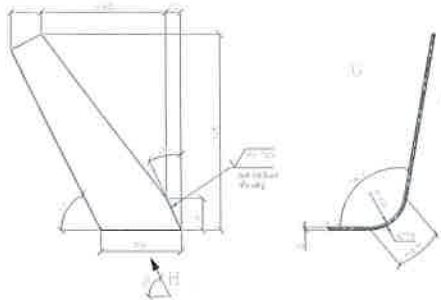
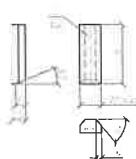
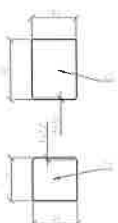
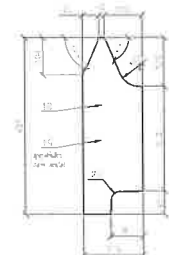
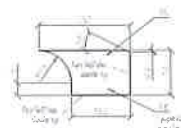
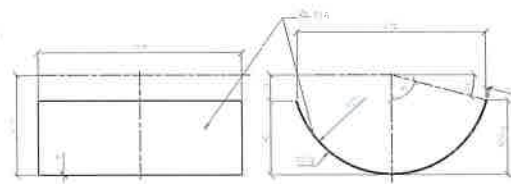
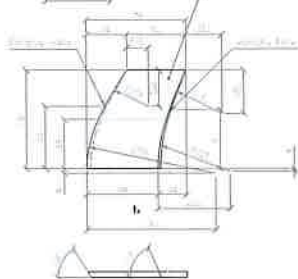
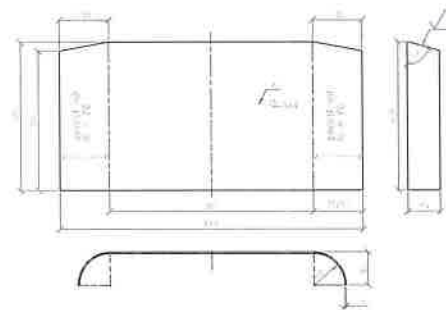
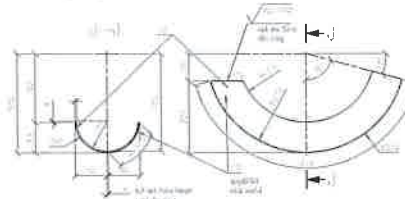
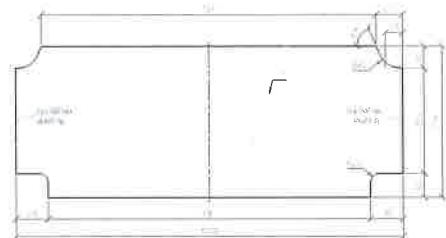
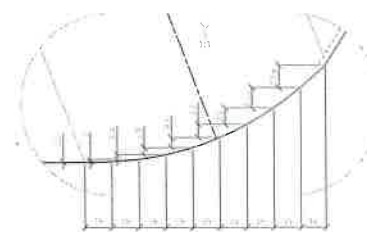
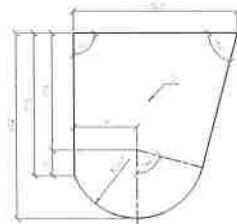
Für den Standard und Sitzmuskelausstrichnamen  
Für steel construction and weldment  
Freemastkonstruktionen für alle  
Maschinen, Toleranzangaben Prüfung nach EN ISO 139781  
Units as otherwise specified  
All dimensions to be checked in accordance with EN ISO 139781

\* Knoggen Pos.22 erst nachdem Bohren und Einsetzen von Dummy-Schrauben ausgerichtet und verschweißl. Danach mechanische Bearbeitung der Pos.12

\* Adjustment and Welding of Blocks item 22 shall be done after drilling and application of Dummy-bolts. After this step machining of item 12 can start.

[illegible]

| BIDDING SUMMARY FOR |                           | FOR CONSTRUCTION |                           |
|---------------------|---------------------------|------------------|---------------------------|
| 1                   | GENERAL                   | 1                | GENERAL                   |
| 2                   | MECHANICAL                | 2                | MECHANICAL                |
| 3                   | ELECTRICAL                | 3                | ELECTRICAL                |
| 4                   | PLUMBING                  | 4                | PLUMBING                  |
| 5                   | PAINTING                  | 5                | PAINTING                  |
| 6                   | IRONWORK                  | 6                | IRONWORK                  |
| 7                   | CONCRETE                  | 7                | CONCRETE                  |
| 8                   | STEEL ERECTION            | 8                | STEEL ERECTION            |
| 9                   | WATER SUPPLY              | 9                | WATER SUPPLY              |
| 10                  | SEWERAGE                  | 10               | SEWERAGE                  |
| 11                  | TELEPHONE                 | 11               | TELEPHONE                 |
| 12                  | POWER                     | 12               | POWER                     |
| 13                  | TRANSPORTATION            | 13               | TRANSPORTATION            |
| 14                  | HAZARDOUS WASTE           | 14               | HAZARDOUS WASTE           |
| 15                  | DEMOLITION                | 15               | DEMOLITION                |
| 16                  | LANDSCAPE ARCHITECTURE    | 16               | LANDSCAPE ARCHITECTURE    |
| 17                  | ARCHITECTURAL             | 17               | ARCHITECTURAL             |
| 18                  | INTERIOR DESIGN           | 18               | INTERIOR DESIGN           |
| 19                  | EXTERIOR DESIGN           | 19               | EXTERIOR DESIGN           |
| 20                  | ENVIRONMENTAL             | 20               | ENVIRONMENTAL             |
| 21                  | GEOTECHNICAL              | 21               | GEOTECHNICAL              |
| 22                  | SOIL REMEDIATION          | 22               | SOIL REMEDIATION          |
| 23                  | WATER TREATMENT           | 23               | WATER TREATMENT           |
| 24                  | SEWERAGE TREATMENT        | 24               | SEWERAGE TREATMENT        |
| 25                  | WASTE MANAGEMENT          | 25               | WASTE MANAGEMENT          |
| 26                  | HAZARDOUS WASTE TREATMENT | 26               | HAZARDOUS WASTE TREATMENT |
| 27                  | INDUSTRIAL PROCESS        | 27               | INDUSTRIAL PROCESS        |
| 28                  | PHARMACEUTICAL            | 28               | PHARMACEUTICAL            |
| 29                  | FOOD PROCESSING           | 29               | FOOD PROCESSING           |
| 30                  | TEXTILE                   | 30               | TEXTILE                   |
| 31                  | PAPER                     | 31               | PAPER                     |
| 32                  | GLASS                     | 32               | GLASS                     |
| 33                  | LEATHER                   | 33               | LEATHER                   |
| 34                  | WOOD                      | 34               | WOOD                      |
| 35                  | STONE                     | 35               | STONE                     |
| 36                  | CEMENT                    | 36               | CEMENT                    |
| 37                  | BRICK                     | 37               | BRICK                     |
| 38                  | TILE                      | 38               | TILE                      |
| 39                  | PAINT                     | 39               | PAINT                     |
| 40                  | GLASS                     | 40               | GLASS                     |
| 41                  | LEATHER                   | 41               | LEATHER                   |
| 42                  | WOOD                      | 42               | WOOD                      |
| 43                  | STONE                     | 43               | STONE                     |
| 44                  | CEMENT                    | 44               | CEMENT                    |
| 45                  | BRICK                     | 45               | BRICK                     |
| 46                  | TILE                      | 46               | TILE                      |
| 47                  | PAINT                     | 47               | PAINT                     |
| 48                  | GLASS                     | 48               | GLASS                     |
| 49                  | LEATHER                   | 49               | LEATHER                   |
| 50                  | WOOD                      | 50               | WOOD                      |
| 51                  | STONE                     | 51               | STONE                     |
| 52                  | CEMENT                    | 52               | CEMENT                    |
| 53                  | BRICK                     | 53               | BRICK                     |
| 54                  | TILE                      | 54               | TILE                      |
| 55                  | PAINT                     | 55               | PAINT                     |
| 56                  | GLASS                     | 56               | GLASS                     |
| 57                  | LEATHER                   | 57               | LEATHER                   |
| 58                  | WOOD                      | 58               | WOOD                      |
| 59                  | STONE                     | 59               | STONE                     |
| 60                  | CEMENT                    | 60               | CEMENT                    |
| 61                  | BRICK                     | 61               | BRICK                     |
| 62                  | TILE                      | 62               | TILE                      |
| 63                  | PAINT                     | 63               | PAINT                     |
| 64                  | GLASS                     | 64               | GLASS                     |
| 65                  | LEATHER                   | 65               | LEATHER                   |
| 66                  | WOOD                      | 66               | WOOD                      |
| 67                  | STONE                     | 67               | STONE                     |
| 68                  | CEMENT                    | 68               | CEMENT                    |
| 69                  | BRICK                     | 69               | BRICK                     |
| 70                  | TILE                      | 70               | TILE                      |
| 71                  | PAINT                     | 71               | PAINT                     |
| 72                  | GLASS                     | 72               | GLASS                     |
| 73                  | LEATHER                   | 73               | LEATHER                   |
| 74                  | WOOD                      | 74               | WOOD                      |
| 75                  | STONE                     | 75               | STONE                     |
| 76                  | CEMENT                    | 76               | CEMENT                    |
| 77                  | BRICK                     | 77               | BRICK                     |
| 78                  | TILE                      | 78               | TILE                      |
| 79                  | PAINT                     | 79               | PAINT                     |
| 80                  | GLASS                     | 80               | GLASS                     |
| 81                  | LEATHER                   | 81               | LEATHER                   |
| 82                  | WOOD                      | 82               | WOOD                      |
| 83                  | STONE                     | 83               | STONE                     |
| 84                  | CEMENT                    | 84               | CEMENT                    |
| 85                  | BRICK                     | 85               | BRICK                     |
| 86                  | TILE                      | 86               | TILE                      |
| 87                  | PAINT                     | 87               | PAINT                     |
| 88                  | GLASS                     | 88               | GLASS                     |
| 89                  | LEATHER                   | 89               | LEATHER                   |
| 90                  | WOOD                      | 90               | WOOD                      |
| 91                  | STONE                     | 91               | STONE                     |
| 92                  | CEMENT                    | 92               | CEMENT                    |
| 93                  | BRICK                     | 93               | BRICK                     |
| 94                  | TILE                      | 94               | TILE                      |
| 95                  | PAINT                     | 95               | PAINT                     |
| 96                  | GLASS                     | 96               | GLASS                     |
| 97                  | LEATHER                   | 97               | LEATHER                   |
| 98                  | WOOD                      | 98               | WOOD                      |
| 99                  | STONE                     | 99               | STONE                     |
| 100                 | CEMENT                    | 100              | CEMENT                    |

[illegible]

TPP SONG HAU 1

NGUYEN THUY HANG

12/6/86

FAM

[illegible]